

BAN KIỂM SOÁT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2018

---\*\*\*---  
Số: 116/2018/TTr-BKS

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018**

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công Nghiệp Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

### **I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách đã được UBCK chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của CTCP Chứng khoán Thương mại và Công Nghiệp Việt Nam về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### **II. Danh sách các công ty kiểm toán:**

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được xem xét để chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018 của CTCP Chứng khoán Thương mại và Công Nghiệp Việt Nam (*Danh sách công ty kiểm toán đính kèm*).

### **III. Đề xuất của Ban Kiểm soát.**

1. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu;
2. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

***Trân trọng!***

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT;
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Hoa Huệ**

**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐƯỢC UBCKNN CHẤP THUẬN  
KIỂM TOÁN CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT NĂM 2018**

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
3. CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)
4. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
5. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
6. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
7. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT (VIETLAND)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP
14. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
15. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (AISC)
18. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (VIETVALUES)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (ANVIET)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM VIETNAM)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Số: 001/2018/TTr-ĐHCĐ

V/v: Thông qua số lượng, nhiệm kỳ, danh sách đề cử ứng cử



**Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Chứng khoán 2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành;
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023;
- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023;
- Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Quý Cổ đông xem xét và thông qua các nội dung:

1) Thông qua thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty:

Nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty	Nội dung đề xuất sửa đổi	Căn cứ, lý do
Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công là: năm (05) thành viên	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên và tối đa là năm (05) thành viên	Để phù hợp với tình hình thực tế và linh hoạt trong cơ cấu quản trị Công ty trong từng thời kỳ

2) Thông qua số thành viên được bầu vào HĐQT và Ban Kiểm soát **Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIC)** nhiệm kỳ 2018-2023 như sau: số thành viên của HĐQT là 03 thành viên và số thành viên của Ban Kiểm soát là 03 thành viên;

3) Thông qua nhiệm kỳ của HĐQT và Ban Kiểm soát là 05 năm (2018-2023);

4) Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 (bản danh sách chi tiết các ứng cử viên và bản Công bố thông tin cá nhân đính kèm):

Stt	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Chức danh dự kiến bầu
1	Lê Thái Hưng	Không có	Thành viên HĐQT
2	Quách Mạnh Hồng	Không có	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Đình Duy	Không có	Thành viên HĐQT
4	Đỗ Thu Hương	Không có	Thành viên BKS
5	Nguyễn Thị Thúy	Không có	Thành viên BKS
6	Phạm Thị Nguyệt	Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp	Thành viên BKS

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

***Trân trọng cảm ơn và kính trình!***

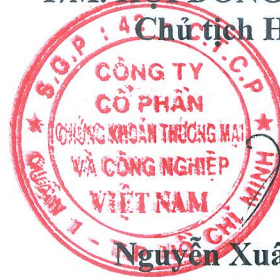
***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT.

***Tài liệu kèm theo:***

- Danh sách ứng cử viên;
- Bản công bố thông tin cá nhân của ứng cử viên.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch HĐQT**



**Nguyễn Xuân Biều**

**TỜ TRÌNH**

*V/v: Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính*

**Kính gửi: - Quý Cổ đông Công ty**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Chứng khoán 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán 2010;
- Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành;
- Xét tình hình thực tế.

Nhằm tái cấu trúc hoạt động của Công ty, đón đầu nhu cầu phát triển của thị trường chứng khoán hiện đang trong giai đoạn và hồi phục và phát triển tốt trong thời gian tới cũng như để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông bất thường 2018 xem xét và quyết định các nội dung sau:

**1) Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính Công ty. Cụ thể như sau:**

- **Địa điểm cũ:** 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.  
Điện thoại: (84-8) 3.9110788 Fax: (84-8) 3.9110789
  - **Địa điểm mới: Tầng 4, tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội**  
Điện thoại: 024 3514 8838 Fax: 024 3514 8768
- 2) Thông qua việc sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, Điều lệ và các văn bản tài liệu liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của VICS nêu trên;
- 3) Để triển khai thực hiện các nội dung nêu trên, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện thủ tục hành chính để điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty. Đồng thời ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định và ký ban hành các nghị quyết liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính Công ty cho phù hợp với yêu cầu thủ tục hành chính, quy định của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), cơ quan quản lý Nhà nước khác trong quá trình nộp, xét duyệt hồ sơ đảm bảo thực hiện trong thời gian sớm nhất.

***Trân trọng cảm ơn và kính trình!***

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (Công bố trên Website Cty);
- Thành viên HĐQT, BKS, BĐH;
- UBCKNN, Sở HNX để công bố thông tin;
- Chi nhánh, Phòng Giao dịch;
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch HĐQT**



*Nguyễn Xuân Biều*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2018

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

---\*\*\*---

Số: 112/2018/TTr-ĐHCĐ

V/v: Thông qua quy chế quản trị nội bộ  
Công ty

**Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Chứng khoán 2006;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ – CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT – BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT – BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành;
- Xét tình hình thực tế.

Căn cứ vào tình hình thực tế và quy chế quản trị nội bộ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT – BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế quản trị nội bộ Công ty (Quy chế quản trị nội bộ Công ty đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua toàn văn nội dung Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

**Trân trọng cảm ơn và kính trình!**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**Tài liệu kèm theo:**

- Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch HĐQT**



**Nguyễn Xuân Biều**

**TỜ TRÌNH**

*V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty*

**Kính gửi: - Quý Cổ đông Công ty**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Chứng khoán 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán 2010;
- Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành;
- Xét tình hình thực tế.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, trong đó có yêu cầu các công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu đã được ban hành kèm theo Thông tư để xây dựng Điều lệ mới đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP nêu trên. Căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành và để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty hiện hành (nội dung tại phụ lục kèm theo Tờ trình này) và toàn văn nội dung Điều lệ Công ty đã được sửa đổi, bổ sung.

***Trân trọng cảm ơn và kính trình!***

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (Công bố trên Website Cty);
- Thành viên HĐQT, BKS, BĐH;
- UBCKNN, Sở HNX để công bố thông tin;
- Chi nhánh, Phòng Giao dịch;
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch HĐQT**



*Nguyễn Xuân Biều*

**BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

**Căn cứ pháp lý**

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
1.	<p><b>Trang tiêu đề:</b>                      “ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VICS)                      (đã được thông qua tại Đại hội Cổ đông thường niên 2016 ngày 23/4/2016 theo Nghị quyết số 94/2016/NQ-ĐHCD ngày 23/042016 về việc thông qua các báo cáo, tờ trình và kết quả bầu cử tại Đại hội)”</p>	<p>Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ này.</p>
2	<p><b>Tại điểm điểm a) và i) Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ:</b>                      “a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) (tên đầy đủ bằng tiếng Việt của Công ty);                      “i. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp;”</p>	<p>Khoản 9 Điều 2 của Nghị định 71. Khoản 1 điểm f) Điều lệ mẫu (phụ lục 1 Thông tư 95).</p>
3	<p><b>Tại Khoản 3 Điều 2. Điều lệ về Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty:</b>                      3. Trụ sở Công ty:                      a) Địa chỉ trụ sở chính: Villas số 3, số 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.                      b) Điện thoại: 08.3911 0788 Fax: 08.3911 0789                      c) Địa chỉ trang web: www.vics.vn</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 2 Điều lệ như sau:                       3. Trụ sở Công ty:                      a) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội                      b) Điện thoại: 024 3514 8838 Fax: 024 3514 8768                      c) Địa chỉ trang web: www.vics.vn</p>
4	<p><b>Tại Điểm e, Điểm h Khoản 2 Điều 21 Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:</b>                      “e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;”                      “h. Quyết định mua lại trên 50% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại (đối với cổ phần phổ thông Công ty chỉ được mua lại không quá 10%)”</p>	<p>Công ty chuyển trụ sở giao dịch trên cơ sở quyết định của các cổ đông tại Đại hội Cổ đông thường niên 2018.</p> <p>Phù hợp với Điều lệ mẫu</p>



5	<p><b>Tại Khoản 2 Điều 23 Điều lệ về việc Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông:</b></p> <p>“3. Các trường hợp phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;”</p>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 23 Điều lệ như sau:</b></p> <p>“3. Các trường hợp phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;”</p>	<p>Tuần thủ hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 về Đại hội đồng Cổ đông (khoản 3 Điều 14).</p>
6	<p><b>Điểm a Khoản 2 Điều 24 về Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>“a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông khi có quyết định triệu tập họp và lập xong chậm nhất 90 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;”</p>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 2 Điều 24 như sau:</b></p> <p>“a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;”</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ mẫu</p>
8	<p><b>Tại Khoản 1 Điều 26 về Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông:</b></p> <p>“1. Trước ngày khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành đăng ký việc đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông, bảo đảm việc đăng ký cổ đông, bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.”</p>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 26 như sau:</b></p> <p>“1. Trước ngày khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông, bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.</p> <p><u>Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyên đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông</u></p>	<p>Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu).</p>

	<p><b>Khoản 3 Điều 30 Điều lệ về Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông:</b></p> <p>“3. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. <u>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</u></p> <p>b. <u>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u></p> <p>c. <u>Phiếu biểu quyết;</u></p> <p>d. <u>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</u></p> <p>e. <u>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.”</u></p> <p>Bổ sung thêm một khoản nữa sau khoản 2 Điều 30 và sửa đổi khoản 3 hiện hành như sau:</p> <p>“3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p>	<p>Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (Điều 23 Điều lệ mẫu).</p>
7			

		<p><b>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</b></p> <p><b><u>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</u></b></p> <p>4. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có), có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội, -Thư ký và <b><u>phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản</u></b> Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”</p>	<p>Tuân thủ Điều 7 Nghị định 71.</p>
9	<p><b>Tại điểm j) khoản 2 Điều 31 về Thẩm quyền của HĐQT quy định:</b></p> <p>“j) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty.”</p>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung điểm j) khoản 2 Điều 31 như sau:</b></p> <p>“j) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty. <b><u>Riêng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ do HĐQT xây dựng và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.</u></b>”</p>	<p>Tuân thủ Khoản 3 Điều 14 Nghị định 71.</p>
10	<p><b>Tại điểm a) Khoản 7 Điều 31 về Quyền của thành viên HĐQT.</b></p>	<p><b>Bổ sung thêm một khoản tại điểm a) Khoản 7 Điều 31 như sau:</b></p> <p><b><u>“ - Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.”</u></b></p>	
11	<p><b>Tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ về Thành phần, nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định:</b></p>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 32 Điều lệ như sau:</b></p> <p><b><u>“1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là: tối thiểu là ba (03) thành viên, tối đa là năm (05) thành viên.</u></b></p>	<p>Phù hợp với thực tế tại Công ty và quy định của Luật Doanh</p>

	<p>“1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là: năm (05) thành viên. Số thành viên Hội đồng quản trị thường trú ở Việt Nam phải có tối thiểu hai (02) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiểm tra điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên hội đồng quản trị không điều hành”.</p>	<p>Số thành viên Hội đồng quản trị thường trú ở Việt Nam phải có tối thiểu một (01) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiểm tra điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên hội đồng quản trị độc lập”.</p>	<p>nghiệp 2014, Luật Chứng khoán 2006.</p>
12	<p><b>Tại Điều 38 Điều lệ hiện hành.</b></p>	<p><b>Bổ sung thêm một điều khoản nữa sau Điều 38 Điều lệ hiện hành như sau:</b></p> <p><b>“Điều 39. Người phụ trách quản trị Công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Có hiểu biết về pháp luật;</li> <li>Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</li> <li>Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</li> </ol> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty</li> </ol>	<p>Quy định tại Điều 18 Nghị định 71 nêu trên và Người phụ trách quản trị Công ty. Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (Điều 32 Điều lệ mẫu).</p>

		<p>và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
13	<p><b>Tại Khoản 3 Điều 44 Điều lệ về Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát:</b></p> <p>“3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty.”</p>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 44 Điều lệ như sau:</b></p> <p>“3. <u>Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u>”</p>	<p>Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu).</p>
15	<p><b>Khoản 1 Điều 47 Điều lệ về Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:</b></p> <p>“1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 46 của Điều lệ này;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 47 Điều lệ như sau:</b></p> <p>“<u>1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <p><u>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</u></p> <p><u>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p><u>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u></p> <p><u>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</u></p> <p><b>2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp</b></p>	<p>Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (khoản 4 và 5 Điều 37 Điều lệ mẫu).</p>

	<p>kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>g) Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty con, công ty liên kết.</p> <p>h) Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong trường hợp Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>i) Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
Điều chỉnh phù hợp với thực tế.	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 64 Điều lệ như sau:</b></p> <p>“Bản điều lệ này gồm 08 Chương 65 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nhất trí thông qua ngày 26 tháng 05 năm 2018 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ.”.</p> <p><b>Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 64 như sau:</b></p> <p>“5. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 05 năm 2018.</p>	<p><b>Tại Khoản 1 Điều 64 Điều lệ về Ngày hiệu lực quy định như sau:</b></p> <p>“Bản điều lệ này gồm 08 Chương 64 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2016 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ.”.</p> <p><b>Tại Khoản 5 Điều 64 quy định:</b></p> <p>5. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2016.</p>
16		